

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Phạm Thị D và ông Trần Quốc Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

\* *Người khởi kiện:* **Bà Phạm Thị D**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

\* *Người bị kiện:* **Ông Trần Quốc Th**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị D và ông Trần Quốc Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị D và ông Trần Quốc Th có 01 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 16/9/2019. Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Trần Quốc Th cấp dưỡng nuôi con chung định

kỳ hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung Trần Gia B đủ 18 tuổi.

Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà D, ông Th có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà Phạm Thị D và ông Trần Quốc Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2.** Kể từ ngày bà Phạm Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Quốc Th không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã P, huyện D (nơi đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số: 47 ngày 17/6/2019)
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thị Mai**